

TIẾT 96

ÔN TẬP CHƯƠNG VII

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Hệ thống hoá, khái quát hoá các kiến thức về số thập phân.
- Cách tính toán trong tập hợp số thập phân. Cách giải các bài toán có nội dung tổng hợp.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp toán học: HS xây dựng được bản đồ tư duy khái quát kiến thức về số thập phân, tính toán với số thập phân, tỉ số phần trăm.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS tổng hợp kiến thức giải quyết được bài toán có tính toán nhiều phép tính, các bài toán với số thập phân, về tỉ số, tỉ số phần trăm trong thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Luôn hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập, máy tính cầm tay.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC CƠ BẢN (12 phút)

a) **Mục tiêu:** Hệ thống hoá kiến thức Chương VII. Kiểm tra phần chuẩn bị bài của HS.

b) **Nội dung:**

- Bản đồ tư duy tổng kết chương đã giao cho HS chuẩn bị từ tiết trước.
- Bản tổng hợp kiến thức (SGV tr.167).

c) **Sản phẩm:**

- Bài làm của HS.
- Bản tóm tắt, khái quát nội dung Chương VII của GV chuẩn bị.
- + Số thập phân: Số thập phân âm, số đối; so sánh hai số thập phân.
- + Tính toán với số thập phân: Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.
- + Tỉ số, tỉ số phần trăm: Tỉ số, tỉ số phần trăm; hai bài toán về tỉ số phần trăm.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chụp ảnh vài bài làm của HS rồi chiếu lên màn hình cho HS lớp quan sát.	HS được chụp bài sẽ nêu ý tưởng về bản đồ tư duy của mình. HS lớp trao đổi, chia sẻ với nhau.
Góp ý, bổ sung, động viên, khuyến khích những HS làm tốt.	HS chỉnh sửa, bổ sung kiến thức.
GV chiếu bản đồ tư duy có sử dụng hiệu ứng của Powerpoint để trình chiếu (chi tiết).	

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP (22 phút)

a) Mục tiêu: Tính được giá trị của các biểu thức theo đúng thứ tự thực hiện các phép tính, phát hiện đặc điểm của phép toán trong biểu thức để tính hợp lí. Làm tròn số theo yêu cầu.

b) Nội dung: Bài tập 7.26; 7.27; 7.28 (SGK tr.42).

c) Sản phẩm:

– Bài tập 7.26: a) $15,3 - 21,5 - 3 \cdot 1,5 = 15,3 - 21,5 - 4,5 = -10,7;$

b) $2(4^2 - 2 \cdot 4,1) + 1,25 : 5 = 2(16 - 8,2) + 0,25 = 2 \cdot 7,8 + 0,25 = 15,85.$

– Bài tập 7.27:

$$a) x - 5,01 = 7,02 - 2 \cdot 1,5$$

$$x - 5,01 = 7,02 - 3$$

$$x = 4,02 + 5,01$$

$$x = 9,03$$

$$b) x : 2,5 = 1,02 + 3 \cdot 1,5$$

$$x : 2,5 = 1,02 + 4,5$$

$$x = 5,52 \cdot 2,5$$

$$x = 13,8.$$

– Bài tập 7.28: Làm tròn số:

a) 127,459 đến hàng phần mười là: 127,5;

b) 152,025 đến hàng chục là: 150;

c) 15025796 đến hàng nghìn là 15026.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cho HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính. – Chiếu Bài tập 7.26, mời 2 em lên bảng thực hiện, HS dưới lớp thực hiện cá nhân. Cho HS dưới lớp nhận xét bài bạn. Nhận xét, đánh giá bài làm của HS. – Chiếu nội dung yêu cầu bài 7.27, GV hướng dẫn và làm mẫu ý a. Yêu cầu 1 HS lên bảng làm ý b. HS dưới lớp làm bài cá nhân. GV quan sát, trợ giúp HS. GV nhận xét, chỉnh sửa (nếu cần). Chú ý sai lầm khi chuyển vế: $x - 5,01 = 7,02 - 3$ $x = 4,02 - 5,01 = 396,99.$	HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính. 2 HS lên bảng trình bày bài. HS dưới lớp nhận xét. HS thực hiện theo hướng dẫn. HS lên bảng làm.

Bài tập 7.28: Cho HS thực hiện cá nhân. GV cho HS lên điền trên bảng phụ kết quả. Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	HS thực hiện cá nhân. 1 HS lên bảng điền. HS dưới lớp nhận xét, chia sẻ.
--	--

Hoạt động 3: VẬN DỤNG (9 phút)

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức tổng hợp để giải bài toán có nội dung thực tế.

b) **Nội dung:**

– Bài tập 7.30 (SGK tr.42).

– Sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện phép tính:

$$234,095 + 36,058; \quad 3,1 - 2,51; \quad 78,74 : 6,35; \quad 34,2 \cdot 2,16.$$

Dùng máy tính cầm tay tính kết quả Bài tập 7.29 (SGK tr.42).

c) **Sản phẩm:**

– Bài tập 7.30:

$$\text{Số tiền được giảm theo khuyến mại là: } 300000 \cdot \frac{15}{100} = 45000 \text{ (đồng).}$$

$$\text{Số tiền mẹ Việt phải trả là: } 300000 - 45000 = 255000 \text{ (đồng).}$$

– HS dùng máy tính cầm tay tính được các phép tính: Cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân:

$$234,095 + 36,058; \quad 3,1 - 2,51; \quad 78,74 : 6,35; \quad 34,2 \cdot 2,16.$$

Tính được kết quả Bài tập 7.29: Chiều cao của con ngựa Big Jake là 210 cm.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– Chiếu đề Bài tập 7.30. Cho HS thực hiện theo nhóm. GV trợ giúp HS (nếu cần). Nhận xét bài làm của HS.	HS đọc đề bài, thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày cách thực hiện sau đó lên bảng trình bày.
– Hướng dẫn HS sử dụng máy tính cầm tay để tính toán (GV sử dụng phần mềm giả lập máy tính, hướng dẫn HS thực hiện). Kiểm tra việc sử dụng máy tính cầm tay của HS.	HS thực hiện. 1 HS lên thực hiện trên bảng.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Ôn tập kiến thức Chương VII.
- Xem lại các bài tập đã chữa.
- Làm thêm các bài tập: 7.31 (SGK tr.42); 7.35; 7.37; 7.38; 7.40 (SBT tr.38).